

Kỉ niệm làng quê

Năm 1962, cái Tết đầu tiên xa nhà, xa cái làng biển mang dáng một con thuyền mắc cạn, mãi bây giờ tôi cũng không sao quên được. Cái Tết đầu tiên xa quê ấy, chúng tôi đang mở con đường từ Sầm Nưa đi Xiềng Khọ giúp nước bạn Lào.

Bốn mươi ba năm đằng đẳng, hôm nay tôi trở về lội dọc bờ biển ngập cát từ làng Hải Nhuận xã Quảng Hải đến giáp đất xã Quảng Lưu. Hai cây số bờ biển này còn hằn sâu trong tôi bao kỉ niệm thời thơ nhỏ. Xã tôi nghèo, xưa nghèo lắm và tận hôm nay vẫn còn 15% hộ nghèo. Xã có diện tích 435 héc ta nhưng xấp xỉ mười vạn dân, trong đó hơn 1/3 sống bằng nghề chài lưới trên biển. Thời nhỏ, tôi đã từng đục cái cào bằng tre nhiều răng kéo trên cát để gom lá phi lao về làm củi nấu. Tôi đã từng vào khơi ra lộng chài lưới và đi trên những cái chân kheo cao ngất ngểu để xúc moi.

Cái năm kháng chiến chống Pháp, trường học ở làng Hải Nhuận. Cô Giáo Bơn vợ thầy Đốc Hỷ cầm cái thước gỗ lim cứ nghiêng cạnh bắt tôi úp hai tay xuống mặt bàn, dần thước lên các ngón tay vì tôi viết cẩu thả. Hồi ấy đi học phải soi đường bằng cái đèn ống luồng khoét lỗ thấp sáng bằng đĩa dầu lạc. Lớp học năm ấy đặt ở nhà ông Bát Hảo. Nhà Bát Hảo đi biển xúc được mấy chục thùng vàng nên giàu có rất nhanh và cũng tàn lụi ngay trong những ngày tháng giảm tô và cải cách.

Mẹ tôi thường kể về cảnh chết đói ghê sợ đường làng và bờ biển cái năm ất Dậu. Cái năm ất Dậu ấy, cả dân tộc Việt Nam chết đói hơn hai triệu mạng người thì cái làng nhỏ của tôi cũng ngập xác người ẻo lả, úp mặt xuống cát. Còn cái Tết năm ất Dậu này đã khác. Nhà nhà vui vẻ.

Quê tôi thời ấy có cái lệ là cứ sinh con trai thì ngày đầy cữ phải đem trầu cau đi dạm vợ. Hỏi vợ cho con phải nhìn con cái nhà ai nhiều tuổi hơn để sau này về có người làm. Tôi cũng không thoát khỏi cảnh ấy nên năm 13 tuổi đầu đã cưới vợ. Tuổi 13 ở quê biển còn cời trần chơi đánh đáo chứ có biết gì đâu. Hôm hai họ đang ăn uống, tôi lủi vào bốc một vốc cát vớt giữa mâm cỗ, chú tôi đang tiếp khách. Năm ấy tôi không còn cha nên chú tôi lo hết. Chú tôi không đánh mà lôi tôi ra cổng trói vào một gốc cây rươi cạnh nhà ông Thái Hạ. Chuyện vợ con thời ấy không ngờ tôi phải trả giá hết kiếp làm người. Bố vợ tôi là ông Lý Nhiều. Ông làm lí trưởng mấy năm, thành khi kết nạp Đảng anh Phong Phú, Bí thư chi bộ xã phê rằng: "Bố vợ làm lí trưởng", cái lí lịch ấy buộc tôi phải trả giá bằng máu quá nhiều phen trong cuộc chiến tranh chống

Mỹ mới được kết nạp vào Đảng.

Đứa bạn thân nhất của tôi là thằng Hoà. Hai đứa cùng tuổi, cách nhau một bờ rào bằng cây mây. Cái năm hai đứa ra đi lính, tôi trồng trước nhà nó một cây thị, còn nó trồng cạnh giếng nhà tôi một cây mít, hẹn nhau làm kỉ niệm khi về xem cây nào tốt hơn. Cây thị tôi trồng ở nhà nó chỉ sống được hai năm thì chết cong queo. Còn cây mít nó trồng ở nhà tôi đã hơn bốn mươi năm nhưng nay vẫn sai quả. Thân cây mít đã già nua, còng xuống như lưng mẹ quá nhiều đau khổ. Tám năm, sau ngày hai đứa ra đi, vào cuối năm 1969, tôi từ Trị Thiên ra về thăm quê thì gặp đúng ngày địa phương làm lễ báo tử thằng Hoà hi sinh ở chiến trường phía Nam nhưng không ai biết là ở đâu cả. Nguyễn Văn Hoà là con trai độc nhất của nhà ông Hạ. Khu đất nhà cũ của gia đình ông Hạ nay có một đứa cháu đang ở. Cả bố mẹ và vợ Hoà đã yên nghỉ ở nghĩa địa cồn Xiêm làng tôi.

Quảng Hải có bảy người đi lính chống Pháp nhưng ấn tượng thơ nhỏ trong tôi vẫn là anh Kiều Văn Năm. Vào cuối năm 1951, sau chiến thắng lừng danh ở chiến dịch Cao Bắc Lạng, anh được về quê thăm nhà. Năm ấy anh đưa tôi đi bộ lên thị xã Thanh Hoá xem chợ Vườn Hoa. Trên đường đi tôi nhớ như in cái cảnh cứ hai người lính gặp nhau thì đều đứng lại đưa tay lên trán chào theo quân lệnh. Và ai đeo quân hàm thấp hơn thì phải chào cấp trên trước. Cái lần đầu tiên đi bộ lên thị xã chơi ấy, anh đã cho tôi ăn một món đặc sản đó là bánh khoái nôi rang.

Sau này, mỗi lần từ Sài Gòn ra Thanh Hoá, nhà văn Nguyễn Khải, Nguyễn Quang Sáng đều hỏi tôi và tìm để được ăn bánh khoái nôi rang Thanh Hoá. Thứ bánh gia truyền này được đúc trên một chiếc chảo gang rộng có bảy ô nhỏ và cách pha chế từ các nguyên liệu như tôm, đậu xanh, lòng đỏ trứng gà, bột nếp v.v... Pha chế ra sao vẫn là một bí quyết.

Cả thành phố Thanh Hoá đến nay chỉ còn hai người ở phố Tống Duy Tân lưu giữ được cái nghề cổ truyền bánh khoái nôi rang mà khắp thế gian này không một nơi nào có. Nhiều người sống cả đời ở cái đất này nhưng chưa một lần được ăn loại bánh đặc biệt ấy.

Lần đầu đi chợ Vườn Hoa và được ăn bánh khoái nôi rang với anh Hoà Năm đã hơn nửa thế kỉ rồi mà tôi không thể quên được.

Cả quê tôi gọi anh là Hoà Năm, vì khi hoà bình lập lại năm 1954, anh về quê lấy vợ để con gái đầu đặt là Hoà và cháu thứ hai đặt là Bình.

Hoà Năm sau chiến thắng Điện Biên trở về thành một biểu tượng anh bộ đội Cụ Hồ cao đẹp nhất làng, nhất xã. Bốn đứa con cả trai và gái của anh lớn lên, anh đều buộc phải qua lính. Anh bảo phải qua lính thì

nó mới thương người và thành người được.

Năm 1958, anh là chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp đầu tiên và làm rạng rỡ cho cả xã. Trường học bằng ngói mọc lên, đặc biệt là phong trào nuôi lợn ỉ đã được chính phủ khen thưởng và là điển hình chăn nuôi của cả nước.

Thế rồi vợ anh đột ngột chết bỏ lại bốn đứa con thơ, anh ra cổng chợ Đại mở một quán thịt chó và anh mới ra đi gần đây cũng ở ngôi nhà cổng chợ Đại. Cái nghĩa địa cồn Xiêm đang là nơi yên nghỉ của người lính Cụ Hồ đầu tiên của cả xã.

Hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, quê tôi có hàng ngàn lượt người đi dân công hỏa tuyến bằng gánh bộ lên Điện Biên và xe thồ vào Nam khu Bốn.

Quê tôi có 178 người đi thanh niên xung phong và 1349 người vào Nam đánh giặc. Trong số họ có 126 người vĩnh viễn nằm lại chiến trường xa và trong nhà họ bây giờ có Bảng gia đình vẻ vang và bằng Tổ quốc ghi công đầy đủ. Và trong số họ có thằng Hoà bạn thân nhất của tôi và còn cả bốn đứa cháu ruột thịt nữa.

Hơn bốn mươi năm, đây là lần đầu tiên cầm bút viết về nơi mẹ đẻ ra tôi.

Quê tôi bây giờ đã đổi khác, khác quá nhiều. Trong buổi làm việc với Bí thư Đảng uỷ xã Nguyễn Ngọc Thành. Anh sinh năm 1960, năm 1978 đi lính và trở về làm Chủ tịch xã hai khoá liền, nay đang làm Bí thư Đảng uỷ. Đã nhiều lần Thành tâm sự với tôi về bao trăn trở ở một vùng quê khô cằn. Còn Chủ tịch xã Trần Trọng Kỳ thì lại nói nhiều về việc thâm canh giống cây và giống con mong tìm ra một giải pháp để phát triển thật nhanh. Hiện nay xã tôi đang có năng suất tăng bình quân mỗi năm là 7%. Lúa đạt 1.400 tấn và hải sản đánh bắt đang giữ sản lượng 3.500 tấn mỗi năm.

Hôm về nhà, chú em ruột tôi là Kiều Văn Lượng. Nhiều năm nay làm Chủ tịch Hội cựu chiến binh của xã. Thấy tôi nhìn vào cái phản gỗ bày la liệt khung và ảnh các chiến binh thì chú Lượng bảo: Hội chúng em vừa hoàn thành việc làm ảnh lưu giữ lại chân dung mấy trăm cựu chiến binh. Mẹ tôi đã 94 tuổi, cụ vừa uống cốc rượu còn sủi tăm nhìn vào mấy trăm khung kính có ảnh của các cựu chiến binh, uống gần cạn chén rượu mẹ tôi bảo chú Lượng:

- Chúng mày có giỏi thì xin tiền mà tìm lại, lưu giữ lại mấy trăm ảnh của những đứa đã chết. Chúng mày chỉ thu tiền người còn sống để làm ảnh mà khoe nhiều huân chương, chứ những đứa đã chết thì ai lo, ai nhớ mặt chúng.

Câu nói của một bà già 94 tuổi làm tôi buồn và xao động. Quả thật, các

xã hiện nay đang có phong trào làm ảnh cựu chiến binh. Vậy thì 126 liệt sĩ toàn xã, họ cũng cần được lưu giữ, sưu tầm lại, lưu giữ lại ở nhà lưu niệm đó thật sự là niềm vinh quang cho một vùng quê và những linh hồn đã khuất.

Trong mọi sự phát triển, đi lên ở Quảng Hải, điều tôi mừng nhất là sự học hành đang ở đỉnh cao nhất. Cái trường tôi học khi xưa nay đã làm kiên cố hai tầng. Trường có 950 học sinh tiểu học với gần một ngàn học sinh trung học cơ sở. Mừng hơn là trường mầm non tập trung ở xã luôn có 250 cháu được chăm sóc dạy bảo đúng bài bản.

Tôi trở về lần này, cả xã có hai bà mẹ Việt Nam Anh hùng cũng mới ra đi.

Trụ sở UBND xã đã được treo trang trọng ba tấm Huân chương Lao động và một Huân chương Chiến công về bắn rơi và bắt sống phi công Mỹ.

Một xã mà đã được tặng thưởng đến 763 huân huy chương các loại đã chứng minh sự đóng góp to lớn ở một quê biển nghèo.

Trở về ngôi trường xưa cũ, các thầy cô giáo trẻ hôm nay không một ai biết tôi. Họ chỉ ngỡ ngợ vì cái ông khách già đầu bù tóc rối từ đâu đến cứ lang thang suốt buổi chiều đông quanh khu trường rợp bóng phi lao. Họ đâu biết từ năm mươi năm trước, ngôi trường này đã hằn sâu bao kỉ niệm thơ trẻ trong tôi từng buổi tựu trường.

Cách đây hơn bốn mươi năm thầy trò chúng tôi đã lưu luyến chia tay nhau. Chiều nay tôi muốn gọi tên từng đứa bạn học xa xưa. Mới đây, khi gặp Bùi Ngọc Đủ ở Gia Lai, nó già nua tới mức tôi không thể nào tin được. Càng không tin được cái ông già Bùi Ngọc Đủ học sinh lớp 7B trường Quảng Hải ngày ấy, sau này lừng danh ở dòng suối La La với những tên núi đồi, sông suối mà tiểu đội anh đã từng qua, thành tên bài hát.

Làng quê tôi nay đã thay đổi quá nhiều và cái trường cũ nay cũng rất khang trang. Tự nhiên tôi nhớ anh Đái Duy Ban, một học trò ở trường làng nay thành một giáo sư, một nhà khoa học có nhiều đóng góp cho đất nước.

Nhưng chiều nay tôi cũng chỉ muốn gọi tên bạn bè xưa cũ, những người đang nằm lại các chiến trường xa ở phía trời Nam: Hoà ơi! Nho ơi! Ninh ơi, các bạn ơi!. Giá các bạn còn được chứng kiến cảnh làng quê ta đổi mới hôm nay, hẳn các bạn sẽ yên lòng hơn nơi cõi vĩnh hằng xa xăm ấy.